TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số:14/2019/QĐST- DS.	*L, ngày 22 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Bùi Thị M, sinh năm 1956.

Địa chỉ: thôn 7, xã Ph, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Bị đơn: anh Đặng Hữu V, sinh năm 1984 và chị Bùi Thị Ngọc Th, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: thôn B, xã Ph, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm dân sự:

Chị Bùi Thị Ngọc Th và anh Đặng Hữu V có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị M số tiền là: 221.835.000 đồng (Hai trăm hai mươi mốt triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền gốc.

Bà Bùi Thị M được nhận số tiền là: 221.835.000 đồng (Hai trăm hai mươi mốt triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền gốc do chị Bùi Thị Ngọc Th và anh Đặng Hữu V trả.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu của bên được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2.2. Về án phí:

Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị Bùi Thị Ngọc Th và anh Đặng Hữu V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 2.773.000 đồng (Hai triệu bẩy trăm bẩy mươi ba nghìn đồng).

Bà Bùi Thị M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 2.773.000 đồng (Hai triệu bẩy trăm bẩy mươi ba nghìn đồng) đối trừ với số tiền bà Mừng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số: 0005719 ngày 18/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, bà M được nhận lại 2.727.000 đồng (Hai triệu bẩy trăm hai mươi bẩy nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Hiền

<u>Nơi nhận</u> :
- Toà án tỉnh Hoà Bình
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L.
- Các đương sự;
- Lưu HS.